

**BÁO CÁO**  
**TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ HUYỆN**  
(Theo Công văn số: 1115/SNV-CCVC ngày 03/10/2018 của Sở Nội vụ)

-----

**I. Thực trạng của về tổ chức của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**

**1. Chức năng, nhiệm vụ của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**

Trung tâm BDCT huyện là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Huyện ủy và UBND huyện A Lưới, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Huyện ủy; có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị - hành chính, các nghị quyết, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, MTTQVN và các đoàn thể chính trị xã hội, kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên (không thuộc đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) trong hệ thống chính trị ở cơ sở trên địa bàn huyện.

**2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**

**a) Số lượng và cơ cấu công chức, viên chức**

- Công chức, viên chức

+ Số lượng công chức, viên chức: 04; Ngạch công chức: Chuyên viên 04

+ Trình độ chuyên môn: Đại học 04

+ Trình độ LLCT: Cao cấp 03

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy:

+ 01 Giám đốc, Bí thư chi bộ;

+ 01 Phó Giám đốc phụ trách Giáo vụ;

+ 01 Giảng viên, phụ trách hành chính, thư viện kiêm thủ quỹ;

+ 01 Kế toán kiêm văn thư, tạp vụ.

**b) Thực trạng về cơ sở vật chất**

- Tổng diện tích đất đang sử dụng của cơ quan: 4.118 mét vuông

+ Giảng đường, phòng làm việc, thư viện: 631 mét vuông

- Có 01 giảng đường có sức chứa 120 chỗ ngồi

- Có 4 phòng làm việc và 01 phòng họp cơ quan
- Có 02 phòng khách cho giảng viên
- Có 01 phòng thư viện hơn 60 mét vuông
- + Nhà nội trú: 247 mét vuông (gồm 09 phòng)
- + Nhà bếp: 35 mét vuông
- + Nhà để xe cho học viên: 110 mét vuông
- Trang thiết bị phòng làm việc, giảng đường, phòng khách
- + Máy điều hòa: 07 cái
- + Máy tính: 07 cái (có 04 xách tay)
- + Máy chiếu: 02 cái (có 01 cũ)
- + Âm ly: 01 bộ
- + Ti vi lớn 01, loại nhỏ 07
- + Máy nỏ: 01 cái
- + Máy in: 03 cái
- + Máy photocopì: 01 cái
- + Thư viện có hơn 1000 đầu sách

## **II. Thực trạng hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**

### **1. Về tổ chức bồi dưỡng các chương trình bồi dưỡng theo phân cấp**

#### **- Chương trình bồi dưỡng gồm:**

1. Cấp ủy cơ sở.
2. Trưởng thôn.
3. Nghiệp vụ công tác Đảng (Tuyên giáo, Dân vận, Tổ chức xây dựng Đảng, Kiểm tra Đảng, Văn phòng cấp ủy, công tác dư luận xã hội).
4. Nghiệp vụ công tác Mặt trận và các đoàn thể (Mặt trận, Nông dân, Phụ nữ, Công Đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu Chiến binh, Chữ Thập đỏ).
5. Đại biểu HĐND cấp xã, thị trấn.
6. Bồi dưỡng LLCT dành cho kết nạp Đảng và đảng viên mới.
7. Các chương trình bồi dưỡng chuyên đề (Công tác dân tộc, Chủ nghĩa yêu nước, Giáo dục đạo đức cách mạng).
8. Bồi dưỡng chính trị hè, triển khai học tập các Nghị quyết (Phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy).

#### **- Chương trình đào tạo: Sơ cấp lý luận chính trị**

##### **1. Về biên soạn chương trình tài liệu theo thẩm quyền được giao**



Tài liệu bồi dưỡng chủ yếu sử dụng tài liệu do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn và một số tài liệu do các Đoàn thể cấp trung ương biên soạn.

Ngoài các chương trình giảng dạy đúng theo qui định của Ban tư tưởng văn hóa Trung ương (Ban Tuyên Giáo Trung ương) và hướng dẫn của Ban Tuyên Giáo Tỉnh ủy, Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo triển khai thêm các chương trình mới như bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, kiến thức pháp luật, chính trị hệ, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng bộ huyện... Lồng ghép các chuyên đề lý luận chính trị với chuyên môn nghiệp vụ, như các lớp đoàn thể, báo cáo thực tế... nên đã góp phần nâng cao trình độ nhận thức và phù hợp với đối tượng bồi dưỡng ở cơ sở cả về thời gian lẫn nội dung. Các chương trình bồi dưỡng đã thường xuyên được bổ sung như (đảng viên mới, đối tượng kết nạp Đảng, cấp ủy) sát thực tế, dung lượng kiến thức vừa phải phù hợp với đại đa số trình độ học viên cơ sở.

### **3. Về quy mô bồi dưỡng giai đoạn 2016-2018 (có bảng tổng hợp riêng)**

### **4. Về cơ chế hoạt động của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**

- Về tài chính: Do UBND huyện cấp hàng năm.
- Về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự: Do Ban Thường vụ Huyện ủy bố trí sắp xếp.

## **III. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất**

### **1. Những khó khăn, vướng mắc**

Theo quy định, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện là đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy và UBND cấp huyện, do đó cán bộ, công chức, viên chức của trung tâm không được hưởng phụ cấp công vụ (25%) và cũng không được hưởng phụ cấp cho cán bộ, công chức khối đảng (30%). Học viên theo học ở trung tâm được hỗ trợ tiền ăn 40.000 đồng/ngày/người là khá thấp so với mức vật giá hiện nay.

## **IV. Kiến nghị, đề xuất các giải pháp tổ chức, sắp xếp lại và định hướng hoạt động có hiệu quả từ cơ sở đào tạo, bồi dưỡng**

### **1. Kiến nghị**

- Sớm Tổng kết đánh giá Quyết định 185-QĐ/TW, ngày 03/9/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X “Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy Trung tâm BDCT cấp huyện” và Quyết định 1853-QĐ/TGTW, ngày 04/3/2010 của Ban Tuyên giáo Trung ương “Về ban hành Quy chế giảng dạy và học tập tại Trung tâm bồi dưỡng cấp huyện”.

- Ban Tuyên giáo Trung ương và các đoàn thể Trung ương sớm biên tập nội dung các chương trình bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở. Hiện tại các chương trình đã cũ không còn phù hợp nữa.



- Nên nghiên cứu xây dựng mô hình của Trung tâm BDCT cấp huyện thống nhất khắc phục sự chồng chéo như hiện nay.

## **2. Đề xuất các giải pháp**

a) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp đổi mới cơ chế quản lý:

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền về công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở cơ sở góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở trong quá trình tổ chức thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước ở cơ sở.

b) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp đổi mới cơ chế tài chính:

- Có chính sách ưu đãi hơn đối với cán bộ giảng viên chuyên trách và kiêm chức.

- Bố trí cán bộ có kiến thức, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn làm giảng viên nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tại Trung tâm.

- Có kế hoạch phân bổ ngân sách đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cơ sở hằng năm.

c) Nhóm nhiệm vụ và giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức:

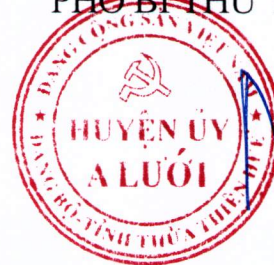
- Nghiên cứu đề xuất để Trung tâm BDCT huyện về cấp ủy quản lý khắc phục sự chồng chéo như hiện nay.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiện toàn sắp xếp đội ngũ cán bộ tinh gọn, chất lượng, hiệu quả. *not*

### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Sở Nội vụ,
- Các ban, UBKT, VPHU,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Lê Thanh Nam**

## SỐ LỚP MỞ NĂM 2016 ĐẾN 2018

TT	CHƯƠNG TRÌNH	SỐ LỚP	SỐ HỌC VIÊN	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>TRUNG TÂM MỞ</b>			
01	Bồi dưỡng kết nạp Đảng	12	1053	
02	Bồi dưỡng đảng viên mới	06	613	
03	Bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cơ sở	04	886	
04	Bồi dưỡng nghiệp vụ đại biểu HĐND cấp xã	05	500	
05	Bồi dưỡng nghiệp vụ hai ban HĐND cấp xã	02	208	
06	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Mặt trận	02	223	
07	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Phụ nữ	03	232	
08	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Chữ Thập đỏ	01	113	
09	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Nông dân	03	246	
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Văn phòng cấp ủy	01	94	
11	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tuyên giáo	03	227	DLXH 70h/v
12	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Trường thôn	01	103	
13	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn	02	196	
14	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức XD Đảng	01	64	
16	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Cựu Chiến binh	03	222	
17	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Dân vận	01	84	
18	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra Đảng	01	79	
19	Bồi dưỡng Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở	04	298	
20	Sơ cấp lý luận chính trị	01	83	
21	Chuyên đề công tác dân tộc, tôn giáo	02	225	
22	Chuyên đề “Giáo dục đạo đức cách mạng”	01	76	
23	Chuyên đề “Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam”	01	78	
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>5.903</b>	
<b>II</b>	<b>CÁC LỚP PHỐI HỢP</b>			
01	Lớp chính trị hè	09	1787	Phối hợp Ban Tuyên giáo
02	Lớp BD KT QLNN chương trình chuyên viên	02	207	Phối hợp trường CTNg Chi Thanh
03	Lớp triển khai các Nghị quyết của Đảng	02	388	Phối hợp Ban Tuyên giáo
	<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>2.382</b>	
	<b>Tổng cộng ( I + II )</b>	<b>73</b>	<b>8.285</b>	



**PHIẾU KHẢO SÁT TRUNG TÂM BỒI DƯỠNG CHÍNH TRỊ HUYỆN**

(Theo Công văn số 4589/BNV-ĐT ngày 14/9/2018 của Bộ Nội vụ)

-----

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên Trung tâm: Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện A Lưới
2. Địa chỉ: 01 A Vầu- Thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế
3. Số điện thoại: 02343878512

**II. TỔ CHỨC BỘ MÁY**

4. Tên gọi: Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện A Lưới
- Các bộ phận: Giáo vụ, giáo vụ, kế toán, bảo vệ (hợp đồng)
5. Có trụ sở riêng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Diện tích đất	Mét vuông	
	Tổng diện tích đang sử dụng		4.118
II	Phòng làm việc	phòng	
1	Số lượng phòng làm việc		04
2	Số lượng máy tính	cái	07
3	Số máy điều hòa	Cái	04
III	Giảng đường	phòng	01
1	Số lượng		01
2	Trang thiết bị		
3	Máy chiếu	cái	02
4	Ti vi chiếu	cái	01
5	Âm ly	Bộ	01
6	Điều hòa	cái	0
7	Bình nước học viên	cái	02
8	Chỗ ngồi		120
IV	Phòng họp Cơ quan	Phòng	
1	Số lượng	Phòng	01
2	Chỗ ngồi	Chỗ	20
3	Điều hòa	Cái	01
4	Ti vi	Cái	01
V	Phòng khách giảng viên	Phòng	
1	Số lượng		02
2	Giường	cái	04
3	Ti vi	cái	02
4	Điều hòa	cái	02
VI	Ký túc xá	phòng	
1	Số lượng phòng	phòng	09
2	Ti vi	cái	02
3	Số giường	cái	20
VII	Thư viện	Đầu sách	1.000



### III. NGUỒN NHÂN LỰC:

1. Số lượng công chức, viên chức: 04;
2. Ngạch công chức: Chuyên viên 04
3. Trình độ chuyên môn: Đại học 04
4. Trình độ LLCT: Cao cấp 03
5. Về cơ cấu tổ chức bộ máy:
  - + Lãnh đạo: 02 (01 giám đốc, 01 phó giám đốc)
  - + Giảng viên chuyên trách 03, giảng viên kiêm chức 08;
6. Phân công việc làm như sau:
  - + 01 Giám đốc, Bí thư chi bộ;
  - + 01 Phó Giám đốc phụ trách Giáo vụ;
  - + 01 Giảng viên, phụ trách hành chính, thư viện kiêm thủ quỹ;
  - + 01 Kế toán kiêm văn thư, tạp vụ.
7. Về thời gian tới: Đội ngũ giảng viên chuyên trách cần giữ nguyên và đào tạo lâu dài ổn định

### IV. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG TỪ 2016-2018

8. Về nội dung, tài liệu các lớp bồi dưỡng tại Trung tâm:

TT	CHƯƠNG TRÌNH	TÀI LIỆU	NĂM BAN HÀNH	ĐỐI TƯỢNG
01	Bồi dưỡng kết nạp Đảng	Ban TGTW	2016	Quần chúng ưu tú
02	Bồi dưỡng đảng viên mới	Ban TGTW	2016	Đảng viên mới
03	Bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cơ sở	Công đoàn tỉnh		Cán bộ CĐCS
04	Bồi dưỡng nghiệp vụ đại biểu HĐND cấp xã	Bộ nội vụ		ĐB HĐND xã
05	Bồi dưỡng nghiệp vụ hai ban HĐND cấp xã	Tự biên soạn		Hai ban HĐND
06	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Mặt trận	MT tỉnh		CBMT cơ sở
07	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Phụ nữ	Tỉnh Hội		CBPN cơ sở
08	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Chữ Thập đỏ	Tỉnh Hội		CTĐ cơ sở
09	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Nông dân	Tỉnh Hội		HND cơ sở
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Văn phòng cấp ủy	VP Tỉnh ủy		CBVP cấp ủy
11	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tuyên giáo	BTGTU		CBTG cơ sở
12	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Trưởng thôn	Phòng Nội Vụ		CB thôn
13	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn	Tỉnh Đoàn		CB Đoàn
14	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức XD Đảng	BTCTU		PBT cấp ủy
16	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Cựu Chiến binh	Tỉnh Hội		HCCB cơ sở
17	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Dân vận	BDVTU		CBDV cơ sở
18	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra Đảng	UBKTTU		CBUBKT
19	Bồi dưỡng Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở	Ban TGTW	2014	BT, CUV
20	Sơ cấp lý luận chính trị	Ban TGTW	2013	Bí thư đoàn
21	Chuyên đề công tác dân tộc, tôn giáo	Ban TGTW	2017	CBCC, VC xã



22	Chuyên đề “Giáo dục đạo đức cách mạng”	Ban TGTW	2017	CBCC,VC xã
23	Chuyên đề “Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam”	Ban TGTW	2017	CBCC,VC xã
24	Lớp chính trị hè	BTGTU		Giáo viên
25	Lớp BD KT QLNN chương trình chuyên viên	Trường NCT		Công chức xã, cơ quan
26	Lớp triển khai các Nghị quyết của Đảng	Ban TGTW		Cán bộ khối cơ quan

**9. Về quy mô bồi dưỡng (không theo dõi đối tượng là CB, CC, VC)**

TT	Các chương trình	Số lớp	Số lượng	Đối tượng
<b>I</b>	<b>TRUNG TÂM MỞ</b>			
01	Bồi dưỡng kết nạp Đảng	12	1053	Gồm CB, CC, VC, QC ưu tú
02	Bồi dưỡng đảng viên mới	06	613	Gồm CB, CC, VC, QC ưu tú
03	Bồi dưỡng nghiệp vụ công đoàn cơ sở	04	886	Gồm CB, CC, VC
04	Bồi dưỡng nghiệp vụ đại biểu HĐND cấp xã	05	500	Gồm CB, CC, VC, QC ưu tú
05	Bồi dưỡng nghiệp vụ hai ban HĐND cấp xã	02	208	Gồm CB, CC
06	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Mặt trận	02	223	Cán bộ Mặt trận cơ sở
07	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Phụ nữ	03	232	Cán bộ Phụ nữ cơ sở
08	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Chữ Thập đỏ	01	113	Cán bộ Hội CTĐ cơ sở, Trường học
09	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội Nông dân	03	246	Cán bộ Hộ cơ sở
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Văn phòng cấp ủy	01	94	Cán bộ VPCU, kế toán
11	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Tuyên giáo	03	227	Cán bộ BTG cơ sở
12	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Trường thôn	01	103	Trường, Phó thôn, TD phổ
13	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đoàn	02	196	Cán bộ đoàn cơ sở
14	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức XD Đảng	01	64	BT, PBT, cán bộ tổ chức
16	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Cựu Chiến binh	03	222	Cán bộ Hội CCB cơ sở
17	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Dân vận	01	84	CB phụ trách công tác DV
18	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra Đảng	01	79	CB phụ trách CT kiểm tra
19	Bồi dưỡng Bí thư chi bộ và cấp ủy viên cơ sở	04	298	BT, PBT chi bộ cơ sở
20	Sơ cấp lý luận chính trị	01	83	BT Đoàn, BT chi bộ cơ sở
21	Chuyên đề công tác dân tộc, tôn giáo	02	225	Cán bộ chủ chốt các xã
22	Chuyên đề “Giáo dục đạo đức cách mạng”	01	76	Cán bộ CC, VC các xã
23	Chuyên đề “Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam”	01	78	Cán bộ CC, VC các xã
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>5.903</b>	
<b>II</b>	<b>CÁC LỚP PHỐI HỢP</b>			
01	Lớp chính trị hè	09	1787	Giáo viên các trường học
02	Lớp BD KT QLNN chương trình chuyên viên	02	207	CB, CC, VC khối cơ quan, trường học
03	Lớp triển khai các Nghị quyết của Đảng	02	388	CB, CC khối cơ quan
	<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>2.382</b>	



	<b>Tổng cộng ( I + II )</b>	<b>73</b>	<b>8.285</b>	
--	-----------------------------	-----------	--------------	--

**V. CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ:**

10. Về tài chính: Hàng năm do UBND huyện cấp
11. Về nhân sự, tổ chức bộ máy do TV Huyện ủy quản lý.
12. Kế hoạch mở lớp do Ban TV Huyện ủy phê duyệt, do điều kiện ngân sách khó khăn nên chưa đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở.
13. Nên duy trì 01 huyện có 01 Trung tâm BDCT thuộc Huyện ủy quản lý